

HỆ THỐNG PHÁP LUẬT CỦA TRUNG QUỐC 30 năm xây dựng và phát triển

THS. PHẠM NGỌC THẠCH
Viện Nghiên cứu Trung Quốc

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật là một trong những nội dung quan trọng của cải cách mở cửa tại Trung Quốc. Năm 1978, khi phát động cải cách mở cửa bằng việc ra quyết sách chiến lược chuyển trọng tâm công tác vào xây dựng kinh tế, thực hiện hiện đại hóa đất nước, Hội nghị Trung ương 3 Khoá XI Đảng Cộng sản Trung Quốc đã nhấn mạnh phải tăng cường pháp chế XHCN và kiện toàn dân chủ XHCN. Cho đến nay, qua 30 năm cải cách mở cửa, Trung Quốc đã bước đầu xây dựng được một hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa tương đối hoàn chỉnh. Bài viết sẽ điểm qua những giai đoạn phát triển quan trọng, phân tích những chuyển biến căn bản về mặt chức năng, và cuối cùng là tìm hiểu về một số thành tựu cơ bản của công cuộc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Trung Quốc.

Quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Trung Quốc có thể chia làm bốn giai đoạn.

Giai đoạn thứ nhất diễn ra từ năm 1978 đến 1982. Trong giai đoạn này, rút bài học từ Cách mạng văn hoá, Trung Quốc bắt đầu khôi phục lại hệ thống pháp luật. Tháng 7-1979, Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc Trung Quốc (Quốc hội) đã thông qua những đạo luật đầu tiên của thời kỳ cải cách mở cửa, bao gồm Luật Hình sự, Luật Tố tụng Hình sự, Luật Tổ chức Toà án nhân dân, Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân, Luật tổ chức Đại hội đại biểu nhân dân và chính quyền nhân dân địa phương, Luật bầu cử đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc và địa phương, Luật doanh nghiệp liên doanh... Đặc biệt, Hiến pháp 1982 được ban hành đã ghi nhận lại những quyền cơ bản của công dân, cũng như các nguyên tắc tổ chức và hoạt động cơ bản,

chức năng và trách nhiệm của hệ thống cơ quan tòa án, kiểm sát, cùng tổ chức bộ máy nhà nước, xác lập cơ sở pháp lý quan trọng cho việc bảo đảm dân chủ và tạo dựng nền móng cho quá trình cải cách mở cửa kinh tế diễn ra sau đó.

Giai đoạn thứ hai diễn ra từ năm 1983 đến 1991, với lập pháp về dân sự và kinh tế được tăng tốc. Văn bản toàn diện nhất về luật dân sự - Những nguyên tắc cơ bản của Luật dân sự - được ban hành năm 1986, đã xác lập những nguyên tắc cơ bản cho sự xuất hiện của nền kinh tế thị trường. Ngày 13-4-1988,, Luật Doanh nghiệp nhà nước của Trung Quốc được thông qua tại Hội nghị lần thứ nhất Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc lần thứ. Khoản 2 điều 2 phần Nguyên tắc chung Luật này đã quy định “nguyên tắc tách rời chính quyền và xí nghiệp thực hiện quyền sở hữu và quyền kinh doanh.” Ngày 25-6-1988, “Điều lệ tạm thời xí nghiệp tư doanh CHND Trung Hoa” đã được công bố, chính thức tuyên bố Nhà nước bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của xí nghiệp tư doanh⁽¹⁾. Năm 1991, Quốc vụ viện Trung Quốc lần đầu tiên đã ban hành Báo cáo tình hình nhân quyền tại Trung Quốc, chính thức chấp nhận khái niệm “nhân quyền.”

Giai đoạn thứ ba bắt đầu từ năm 1992, khi Đặng Tiểu Bình tiến hành chuyến tuần du phương Nam, đến năm 1999, khi Trung Quốc sửa đổi Hiến pháp. Trong chuyến tuần du phương Nam này, Đặng Tiểu Bình đã nhấn mạnh mục tiêu

cải cách kinh tế của Trung Quốc là xây dựng nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa với mục tiêu giải phóng và phát triển sức sản xuất. Lần đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc hiện đại, lãnh đạo chính trị của Trung Quốc đã công nhận mối quan hệ giữa chủ nghĩa xã hội và kinh tế thị trường là cần thiết. Đại hội XIV Đảng Cộng sản Trung Quốc năm 1992 đã coi phát triển pháp luật là một ưu tiên và cần phải tăng tốc làm luật, với mục tiêu bảo đảm cho cải cách và thúc đẩy cải cách kinh tế. Pháp luật của nền kinh tế kế hoạch tập trung cần phải được sửa đổi hoặc xóa bỏ, và một khung pháp lý đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế thị trường cần phải được xây dựng⁽²⁾. Trong những năm sau đó, Trung Quốc bắt đầu thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa toàn diện và đề cao pháp trị. Năm 1997, Đại hội XV Đảng Cộng sản Trung Quốc đã quyết định lấy “pháp trị” là phương lược cơ bản và xây dựng “nhà nước xã hội chủ nghĩa pháp trị”, một mục tiêu quan trọng cho hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa, đặt ra nhiệm vụ quan trọng xây dựng thể chế pháp luật xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc. Năm 1999, “CHND Trung Hoa thực hiện dùng luật trị nước, xây dựng nhà nước pháp trị xã hội chủ nghĩa” đã được bổ sung vào Hiến pháp, mở ra chương mới trong nỗ lực của Trung Quốc thúc đẩy pháp trị⁽³⁾.

Giai đoạn thứ tư bắt đầu từ năm 2000 đến nay. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật với trọng tâm đặt vào

xây dựng pháp trị của Trung Quốc đang tiếp tục được thúc đẩy, trong đó việc hài hòa với các quy định luật pháp quốc tế, đặc biệt là các quy định WTO được chú ý. Tổng kết kinh nghiệm đấu tranh chống chủ nghĩa bảo hộ địa phương và bảo hộ ngành, để tiếp tục giải quyết tận gốc vấn đề tăng cường pháp chế trên toàn quốc, Quốc vụ viện Trung Quốc đã ban hành “Điều lệ liên quan tới việc nghiêm cấm thi hành những rào cản địa phương trong các hoạt động kinh tế thị trường” (có hiệu lực từ ngày 21-4-2001). Bản Điều lệ liệt kê một loạt những loại “rào cản địa phương” cụ thể mà các ban ngành chính quyền địa phương không được thực hiện. Bản Điều lệ quy định không một chính quyền địa phương nào được ban hành hoặc áp dụng những quy định ngăn cản hoặc những quy định chưa đựng những yếu tố bảo hộ địa phương. Điều lệ cũng tập trung quy định trách nhiệm của các ban ngành chính quyền trong việc khắc phục, giải quyết các hình thức khác nhau của việc chỉ đạo mang kiểu chủ nghĩa bảo hộ, và những ban ngành của Chính phủ có trách nhiệm sửa đổi hoặc bãi bỏ những quy định đó⁽⁴⁾.

Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc được triệu tập năm 2002 đã quyết định hoàn thiện hơn nữa nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa, phương lược căn bản dùng luật trị nước được vạch ra đầy đủ, trở thành mục tiêu quan trọng để xây dựng xã hội khá giả toàn diện. Năm

2004, “nhà nước tôn trọng và đảm bảo nhân quyền” đã được bổ sung vào Hiến pháp. Năm 2007, Đại hội XVII Đảng Cộng sản Trung Quốc đã kêu gọi thực thi toàn diện phương lược căn bản trị nước theo pháp luật và đẩy mạnh xây dựng nhà nước pháp trị xã hội chủ nghĩa, củng cố pháp trị một cách toàn diện.

Tính từ năm 1979 đến tháng 8-2008, ngoài 4 lần sửa Hiến pháp, Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc Trung Quốc và Ủy ban thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc đã thông qua 380 văn bản luật, 14 văn bản giải thích luật và 140 quyết định về các vấn đề có liên quan đến pháp luật. Quốc vụ viện (Chính phủ trung ương) đã chế định 1110 pháp quy hành chính. Ngoài Hiến pháp, hiện tại có 229 văn bản luật, 663 pháp quy hành chính có hiệu lực thi hành, lấy Hiến pháp làm hạt nhân của hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc, hình thành nên hệ thống pháp luật tương đối hoàn chỉnh, điều chỉnh toàn diện các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa và chính trị của Trung Quốc⁽⁵⁾. Trong số 229 luật có hiệu lực hiện hành của Trung Quốc, có 79 luật có liên quan tới lĩnh vực hành chính, chiếm 34.49%; 54 luật có liên quan đến lĩnh vực kinh tế, chiếm 23.58%; 39 luật liên quan đến Hiến pháp, chiếm 17,03%; 32 luật liên quan đến lĩnh vực dân sự thương mại, chiếm 13.97%. Số lượng luật có liên quan đến quản lý xã hội khá khiêm tốn, chỉ 17 luật, chiếm 7.42%. Từ Đại hội Đại biểu nhân dân toàn quốc khóa X năm 2003

trở đi, lập pháp luật xã hội đã ngày càng được coi trọng, vấn đề lập pháp về kinh tế và lập pháp xã hội chưa cân đối đang được từng bước được giải quyết trên tinh thần phát triển khoa học lấy dân làm gốc⁽⁶⁾.

Bảng 1: SỐ LƯỢNG CÁC VĂN BẢN LUẬT ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU NHÂN DÂN TOÀN QUỐC, ỦY BAN THƯỜNG VỤ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU NHÂN DÂN TOÀN QUỐC, QUỐC VỤ VIỆN VÀ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU CÁC ĐỊA PHƯƠNG BAN HÀNH

Năm	Luật ban hành bởi Đại hội đại biểu nhân dân và Ủy ban thường vụ toàn quốc	Văn bản dưới luật do Đại hội đại biểu nhân dân và Ủy ban thường vụ toàn quốc ban hành	Điều lệ hành chính do Quốc vụ viện ban hành	Các văn bản pháp luật địa phương do Đại hội đại biểu nhân dân địa phương ban hành
1979-1986	56	51		
1986	11	4	80	1986
1987	6	5	76	219
1988	9	12	45	242
1989	8	3	43	307
1990	13	7	45	326
1991	12	4	32	277
1992	12	5	27	258
1993	13	7	49	281
1994	11	7	40	722
1995	22	2	30	820
1996	19	3	25	577
1997	12	12	47	1362
1998	11	9	24	700
1999	16	8	29	699
2000	13	2	27	648
2001	19	4	46	
2002	16	8	24	
2003	10	5	28	
2004	18	5	31	

Nguồn: Bin Liang, The Changing Chinese Legal System, 1978–Present: Centralization of Power and Rationalization of the Legal System, Routledge, New York 2008. (tr.44)

Theo Sách trắng về xây dựng pháp trị xã hội chủ nghĩa tại Trung Quốc được công bố tháng 2-2008, qua 30 năm cải cách mở cửa, Trung Quốc đã thiết lập được một khung pháp luật xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc với hạt nhân là Hiến pháp. Hệ thống pháp luật Trung Quốc hiện nay gồm đầy đủ các ngành, tầng cấp phân minh, kết cấu phôi hợp, thể lệ khoa học, chủ yếu do 7 ngành và 3 tầng cấp quy phạm pháp luật cấu thành. 7 ngành pháp luật là: Hiến pháp và các luật có liên quan tới Hiến pháp, luật dân sự và thương mại, luật hành chính, luật kinh tế, luật về xã hội, luật hình sự, luật trình tự tố tụng. Ba tầng cấp khác nhau là: Luật, pháp quy hành chính, pháp quy mang tính địa phương, văn bản pháp luật tại các khu tự trị. Hệ thống pháp luật được cho là phù hợp với nguyên tắc tính phổ biến của phát triển văn minh nhân loại, phù hợp với điều kiện hiện tại căn bản của Trung Quốc trong giai đoạn đầu của chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc. Bản chất của hệ thống pháp luật này là phản ánh ý chí chung của nhân dân, bảo vệ quyền và lợi ích căn bản của nhân dân. Đây là một hệ thống pháp luật thích ứng với phát triển kinh tế của Trung Quốc, lấy quan điểm phát triển một cách khoa học, phát triển hài hoà, phát triển hoà bình, và đề cao bảo vệ pháp luật⁽⁷⁾.

Trong quá trình cải cách mở cửa, chức năng của pháp luật đã có sự điều chỉnh. Trước cải cách, luật pháp được coi là công cụ của chuyên chính vô sản và được sử dụng để trừng trị kẻ thù giai cấp. Sau khi tiến hành cải cách mở cửa, việc xây

dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đã chuyển sang đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế. Đại hội đại biểu toàn quốc khoá XIV Đảng cộng sản Trung Quốc (10-1992) khi nêu ra lý luận xây dựng chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Trung Quốc đã xác định “mục tiêu của cải cách thể chế kinh tế là xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa trên cơ sở kiên trì chế độ công hữu và phân phối theo lao động là chủ thể, thành phần kinh tế và phương thức kinh tế khác là bổ sung”⁽⁸⁾. Ngày 29-3-1993, tại kỳ họp thứ nhất, Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc Trung Quốc khoá VIII đã thông qua Hiến pháp sửa đổi 1993, trong đó lần đầu tiên đã xác nhận về mặt pháp lý việc chuyển đổi từ “Nhà nước thực hiện nền kinh tế kế hoạch trên nền tảng công hữu” trước đây thành “Nhà nước thực hiện nền kinh tế thị trường XHCN”⁽⁹⁾. Ngày 14-11-1993, Hội nghị Trung ương 3 Đảng Cộng sản Trung Quốc khoá XIV đã thông qua Nghị quyết về một số vấn đề xây dựng thể chế kinh tế thị trường XHCN. Nghị quyết chỉ rõ: “Xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường XHCN cần được quy phạm và đảm bảo bằng pháp chế hoàn chỉnh. Phải hết sức coi trọng pháp chế, thực hiện thống nhất giữa cải cách mở cửa với xây dựng pháp chế”, “mục tiêu của xây dựng pháp chế là: tuân thủ các quy định trong Hiến pháp ... đến cuối thế kỷ này bước đầu xây dựng hệ thống pháp luật phù hợp với kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, kiện toàn cơ chế giám sát hành pháp và cơ cấu bảo vệ pháp luật...”.

Luật pháp không chỉ được sử dụng để giải quyết những mâu thuẫn giữa nhân dân với kẻ thù, mà còn cả những mâu thuẫn trong nhân dân. Chức năng của pháp luật đang đóng vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế và xã hội, đảm bảo chính nghĩa và công bằng xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân. Sau khi xác định chuyển trọng tâm vào phát triển kinh tế, hiện đại hóa đất nước, Nhà nước Trung Quốc đã bằng nhiều biện pháp tích cực mở rộng quyền dân sự cho công dân, tạo

điều kiện thuận lợi cho họ tham gia sản xuất, kinh doanh, nhằm xây dựng đất nước giàu mạnh. Song song với xây dựng một khung pháp lý phù hợp cho việc phát triển kinh tế, xã hội, Nhà nước Trung Quốc cũng đã phải ra sức bảo vệ trật tự kinh tế, xã hội đó. Xác định phát triển một nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa đồng nghĩa với việc Trung Quốc phải tăng cường hơn nữa việc sử dụng pháp luật giải quyết những tranh chấp phát sinh trong đời sống kinh tế - xã hội.

Bảng 2: SỐ LƯỢNG VỤ ÁN DÂN SỰ SƠ THẨM DO TOÀ ÁN NHÂN DÂN XỬ LÝ 1978-2006

Năm	Số vụ dân sự sơ thẩm	Năm	Số vụ dân sự sơ thẩm
1978	300787	1993	2089257
1979	389943	1994	2383764
1980	565679	1995	2718533
1981	673926	1996	3093995
1982	778941	1997	3277572
1983	756436	1998	3375069
1984	838307	1999	3519244
1985	846391	2000	3412259
1986	989409	2001	3459025
1987	1213219	2002	4420123
1988	1455130	2003	4410236
1989	1815385	2004	4332727
1990	1851897	2005	4380095
1991	1880635	2006	4385732
1992	1948786		

Nguồn: Niên giám thống kê Trung Quốc 1978-2007

Một điểm đáng lưu ý là khái niệm “không gian tư” đã hình thành, và đạt được sự bảo hộ pháp luật. Thông tin đời

tư, danh dự đạo đức của cá nhân, bí mật kinh doanh... trở thành nội dung bảo hộ pháp luật. Tại Trung Quốc hiện nay,

pháp luật đã nói rộng “không gian tự” của cá nhân và xí nghiệp, quyền lực nhà nước không được can thiệp. Điều này đã mở rộng phạm vi hoạt động của cá nhân, khiến do không gian tự do của cá nhân không ngừng mở rộng⁽¹⁰⁾.

Ràng buộc và giám sát sử dụng quyền lực đã được củng cố bằng pháp luật. Đại hội XII (1982) Đảng Cộng sản Trung Quốc cũng nhận thấy “vấn đề hiện nay là không những một số đông quần chúng, mà có cả một số đông đảng viên, kể cả một số cán bộ phụ trách chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của việc xây dựng pháp chế, hiện tượng không tuân theo, chấp hành không nghiêm pháp luật vẫn tồn tại trên một số mặt, pháp luật ban hành ra vẫn chưa được tôn trọng và thực hiện đầy đủ. Cần kiên quyết thay đổi tình trạng đó”. Đại hội đã nêu lên quan điểm “từ trung ương đến cơ sở, hoạt động của mọi tổ chức Đảng và của đảng viên đều không được trái với Hiến pháp và pháp luật Nhà nước. Đảng là một bộ phận của nhân dân. Hiến pháp và pháp luật do Đảng lãnh đạo nhân dân đề ra, và khi được cơ quan quyền lực Nhà nước thông qua, toàn đảng phải nghiêm chỉnh tuân theo”⁽¹¹⁾. Lần lượt qua các kỳ Đại hội đảng toàn quốc tiếp theo, vai trò của pháp luật đã được chú ý và nâng cao rõ rệt. Đặc biệt, báo cáo chính trị Đại hội XV (1997) Đảng Cộng sản Trung Quốc chỉ rõ: “Tiếp tục thúc đẩy cải cách thể chế chính trị, mở rộng hơn nữa dân chủ XHCN, kiện toàn pháp chế XHCN, dựa vào luật trị nước, xây dựng Nhà nước pháp trị XHCN”⁽¹²⁾. Pháp trị sau đó

đã trở thành nguyên tắc mang tính hiến định. Hiến pháp sửa đổi năm 1999 của CHND Trung Hoa thể hiện rõ tinh thần được đưa ra trong Văn kiện chính trị Đại hội XV Đảng Cộng sản Trung Quốc với quy định: “Nhà nước theo pháp luật, xây dựng Nhà nước pháp trị XHCN”⁽¹³⁾. Nguyên tắc này tiếp tục được khẳng định qua Văn kiện Đại hội XVII DCS Trung Quốc năm 2007. Việc xây dựng một Nhà nước pháp trị đòi hỏi phải có một hệ thống luật pháp hoàn thiện. Trong đó, Hiến pháp và pháp luật phải được sử dụng như những công cụ điều chỉnh của Nhà nước với mọi quan hệ xã hội, pháp luật phải công khai rõ ràng với mọi thành viên trong xã hội, các cơ quan tư pháp được độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, giữa các cơ quan Nhà nước phải có sự phân định thẩm quyền, chế ước, giám sát lẫn nhau.

Đảng Cộng sản Trung Quốc đề cao Hiến pháp và kiên trì pháp trị, không ngừng nâng cao nhận thức và quyết tâm của đảng viên và cán bộ trong việc quản lý đất nước dân chủ và khoa học và theo pháp luật. Đại hội đại biểu nhân dân các cấp thực thi quyền giám sát đối với chính phủ, tòa án nhân dân và viện kiểm sát nhân dân cùng cấp. Hội nghị Chính trị hiệp thương các cấp thực hiện vai trò giám sát dân chủ, và những giám sát như vậy đã không ngừng được thể chế hoá và tiêu chuẩn hoá. Trung Quốc đã đang nói rộng các quy định pháp luật để phát huy vai trò của dư luận xã hội và báo chí truyền thông trở thành phương tiện phổ biến và hiệu quả hơn để

giám sát hoạt động hành pháp và tư pháp⁽¹⁴⁾. Từ năm 1994, Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc bắt đầu tổ chức các buổi học tập về pháp luật để giúp nâng cao nhận thức về pháp luật của các ủy viên, và để xuất các khuyến nghị để xây dựng hệ thống pháp luật. Kể từ đó, các buổi học tập pháp luật của Trung ương Đảng được tổ chức ít nhất 1 lần 1 năm, và đến năm 2006, tổng số 18 buổi học tập đã được tổ chức⁽¹⁵⁾.

**Bảng 3: CÁC BÀI GIẢNG VỀ PHÁP LUẬT ĐƯỢC TỔ CHỨC
BỞI ỦY BAN TRUNG ƯƠNG ĐCS TRUNG QUỐC**

STT	Ngày	Chủ đề
1	9/12/1994	Hệ thống pháp luật thương mại quốc tế và Hiệp ước chung về Thương mại và Thuế Quan
2	20/1/1995	Những vấn đề trong xây dựng hệ thống pháp luật của nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa
3	8/2/1996	Những vấn đề lý luận và thực tiễn trong xây dựng hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa và pháp trị
4	9/12/1996	Chức năng của luật pháp quốc tế trong quan hệ quốc tế
5	6/5/1997	“Một đất nước, hai chế độ” và Luật Cơ bản của Hồng Kông
6	23/12/1997	Tiến bộ khoa học công nghệ và công tác xây dựng hệ thống pháp luật
7	14/12/1998	An sinh xã hội và xây dựng hệ thống pháp luật
8	11/6/1999	Cải cách, phát triển và ổn định nông thôn được đảm bảo và thúc đẩy bởi luật pháp
9	26/11/1999	Cải cách và phát triển doanh nghiệp nhà nước được đảm bảo và thúc đẩy bởi luật pháp
10	22/9/2000	Đảm bảo luật pháp của sự phát triển của miền Tây và tăng tốc phát triển của miền Trung và miền Tây
11	11/7/2001	Tận dụng các biện pháp pháp luật để bảo vệ và thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của ngành Công nghệ thông tin
12	26/12/2002	Thực hiện hiến pháp nhà nước và xây dựng xã hội tiểu khang
13	29/9/2003	“Dùng luật trị quốc” và xây dựng văn minh chính trị
14	26/4/2004	Xây dựng hệ thống pháp luật và nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa
15	20/12/2005	Cải cách hành chính và hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh tế
16	26/5/2006	Bảo vệ các quyền tài sản trí tuệ và xây dựng hệ thống pháp luật tài sản trí tuệ
17	29/6/2006	Điều hành chính phủ khoa học, dân chủ và hợp pháp
18	30/11/2006	Nghiên cứu xây dựng dân chủ xã hội chủ nghĩa ở các cấp địa phương

Nguồn: Bin Liang, The Changing Chinese Legal System, 1978–Present: Centralization of Power and Rationalization of the Legal System, Routledge, New York 2008. (tr.63)

Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đặc sắc XHCN của mình, Trung Quốc đã đạt được một số thành tựu. *Thứ nhất*, Trung Quốc đã xác lập được việc thực hiện dùng luật trị nước, xây dựng nhà nước pháp trị xã hội chủ nghĩa, trở thành phương lược căn bản của nhà nước và nhận thức chung của toàn xã hội. Trung Quốc đang từng bước thiết lập lấy dùng luật trị nước làm nội dung nòng cốt, lấy chấp pháp làm yêu cầu bản chất, lấy công bằng chính nghĩa làm giá trị theo đuổi, lấy phục vụ toàn cục làm sứ mệnh trọng yếu, lấy sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc làm lý luận pháp trị xã hội chủ nghĩa bảo đảm căn bản. *Thứ hai*, bản thân Đảng Cộng sản Trung Quốc đã không ngừng nâng cao nhận thức và quyết tâm trong việc trị nước theo cách thức dân chủ và khoa học và theo pháp luật. *Thứ ba*, cùng với việc lập pháp đã trở nên khoa học và dân chủ hơn, chất lượng được cải thiện, luật pháp hiện đóng vai trò ngày một lớn hơn trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế và xã hội, đảm bảo công bằng xã hội và chính nghĩa, đảm bảo quyền của người dân và thực thi đúng đắn quyền lực nhà nước. *Thứ tư*, các quyền cơ bản và tự do của người dân được bảo vệ bằng Hiến pháp và pháp luật. Nhân quyền đã được bảo đảm tốt hơn bằng pháp luật trong công tác thi hành pháp luật, tư pháp và những lĩnh vực khác. *Thứ năm*, lập

pháp hành chính và hoàn thiện thể chế không ngừng được tăng cường, hành chính chính phủ theo pháp luật được đẩy mạnh. Các cơ quan công an thực hiện nghĩa vụ theo pháp luật, đảm bảo an ninh và trật tự xã hội. Toà án và cơ quan kiểm sát thực thi quyền năng độc lập theo pháp luật, ra phán quyết trên cơ sở thực tế và theo pháp luật, kiên trì nêu cao tinh thần công dân bình đẳng trước pháp luật, do đó bảo vệ và thực thi tư pháp công bằng và quyền uy. *Thứ sáu*, cơ cấu ràng buộc và giám sát việc sử dụng quyền lực đã được thiết lập và không ngừng củng cố bằng pháp luật. Đại hội đại biểu nhân dân các cấp thực thi quyền giám sát đối với chính phủ, tòa án nhân dân và viện kiểm sát nhân dân cùng cấp; chính hiệp các cấp thực hiện vai trò giám sát dân chủ, dư luận xã hội và báo chí truyền thông đang trở thành một phương tiện ngày một phổ biến và hiệu quả hơn để giám sát chính phủ và công tác tư pháp⁽¹⁶⁾.

Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Trung Quốc, mặc dù đạt được nhiều thành tựu, song vẫn còn có một số vấn đề mà Trung Quốc cần phải tiếp tục nỗ lực. Trước tiên, đó là lập pháp trong lĩnh vực xã hội còn chưa tương xứng. GS Giang Bình, một chuyên gia luật của Đại học Chính pháp Trung Quốc gần đây nhận xét: “Vẫn còn những lĩnh vực lớn cần phải đưa vào khái niệm tự quản xã hội, bao gồm các trường đại

học và bệnh viện, nơi mà sự can thiệp của nhà nước còn rất lớn. Các tổ chức xã hội cũng cần được trao quyền để thực thi các quyền xã hội, như bảo vệ môi trường và bảo vệ người tiêu dùng. Chuyển chức năng của nhà nước sang cho xã hội sẽ thể hiện một sự thay đổi quan trọng trong việc vận hành chức năng của chính phủ. Chính phủ “bị ràng buộc” do đó sẽ định hình, với những chức năng và quyền giới hạn.”⁽¹⁷⁾

Việc thực thi và bảo vệ pháp luật tại Trung Quốc cũng đang gặp nhiều thách thức. Chủ nghĩa bảo hộ địa phương và bảo hộ ngành ở Trung Quốc khá nghiêm trọng, khiến cho các tòa án địa phương khó có thể thực thi quyền tư pháp độc lập và khiến cho nhiều bản án, quyết định của tòa án đã có hiệu lực pháp luật thi hành, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế, không thực thi được. Bản thân các cơ quan Toà án vẫn tồn tại tình trạng trước khi đưa vụ án ra xét xử, vụ án phải được các tổ chức nội bộ có liên quan nghiên cứu, đưa ra ý kiến và phương hướng giải quyết vụ án. Vì thế phiên tòa xét xử chỉ còn là hình thức khi thẩm phán xét xử vụ án đã có sẵn ý kiến chỉ đạo trước, không chú ý tới lý lẽ của các bên. Thậm chí vẫn xảy ra tình trạng tòa án xét xử xin thỉnh thị toà án cấp trên cho ý kiến về việc giải quyết vụ án, hoặc toà án cấp trên can thiệp đưa ra ý kiến trước. Do vậy, dù các bên có không đồng ý với bản án của toà án cấp dưới, thì đến khi

kháng án kết quả vẫn khó mà thay đổi. Công tác kiểm sát gấp nhiều khó khăn trong lĩnh vực tố tụng dân sự và tố tụng hành chính. Do đây là những lĩnh vực mới được chú ý nên nhiều nguyên tắc còn không đầy đủ, trình tự kiểm sát cụ thể của Viện Kiểm sát không rõ ràng, khiến cho công tác kiểm sát tuân theo pháp luật khó được triển khai, bất lợi cho việc bảo đảm thực hiện chính xác và hợp pháp các hoạt động tố tụng cũng như bảo đảm quyền và lợi ích của đương sự..

Ngoài ra, Trung Quốc cũng đang gặp phải vấn đề “ba không” trong lĩnh vực xử lý án kiện hành chính. “Ba không” được sử dụng để mô tả hiện tượng nhiều người không dám khởi kiện án hành chính vì các lý do: (1) Không dám kiện vì sợ bị chính quyền trả thù, (2) không sẵn sàng đi kiện vì lo ngại về phí tổn kiện tụng, hoặc (3) không biết làm thế nào để kiện bởi thiếu tri thức pháp lý và thiếu sáng kiến để tìm lời khuyên pháp lý chuyên nghiệp. Tại Trung Quốc, vấn đề ba không rất nghiêm trọng, đó là nguyên nhân quan trọng thứ hai (sau sự can thiệp) dẫn tới số vụ án hành chính được xử lý là thấp⁽¹⁸⁾. Đây có thể là một trong những nguyên nhân chính của hiện tượng số lượng án kiện hành chính sơ thẩm là tương đối thấp trong tổng số vụ án sơ thẩm do toà án giải quyết ở Trung Quốc.

**Bảng 3: SỐ VỤ ÁN SƠ THẨM VÀ ÁN HÀNH CHÍNH SƠ THẨM
DO TOÀ ÁN NHÂN DÂN GIẢI QUYẾT (1983-2006)**

	Số án sơ thẩm	Số vụ án Hành chính sơ thẩm	Tỷ lệ %
1978	447755		
1979	513789		
1980	763535		
1981	906051		
1982	1024160		
1983	1343164	527	0.0392
1984	1355460	983	0.0725
1985	1319741	916	0.0694
1986	1611282	632	0.0392
1987	1875229	5940	0.3168
1988	2290624	8573	0.3743
1989	2913515	9934	0.3410
1990	2916774	13006	0.4459
1991	2901685	25667	0.8846
1992	3051157	27125	0.8890
1993	3414845	27911	0.8173
1994	3955475	35083	0.8869
1995	4545676	52596	1.1571
1996	5312580	79966	1.5052
1997	5288379	90557	1.7124
1998	5410798	98350	1.8177
1999	5692434	97569	1.7140
2000	5356294	85760	1.6011
2001	5344934	100921	1.8882
2002	5132199	80728	1.5730
2003	5130760	87919	1.7136
2004	5072881	92613	1.8256
2005	5161170	96178	1.8635
2006	5183794	95617	1.8445

Nguồn: *Niên giám thống kê Trung Quốc 1978-2007*

Tóm lại, sau 30 năm cải cách mở cửa, Trung Quốc đã thiết lập được một khung pháp luật xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc tương đối hoàn chỉnh. Hệ thống pháp luật này đang phát huy tác dụng đối với cải cách, phát triển và ổn định của Trung Quốc. Mặc dù đất nước này còn gặp phải một số vấn đề trong việc thực thi, bảo vệ pháp luật, nhưng với quyết tâm cao của Đảng cộng sản Trung Quốc, những vấn đề này sẽ được giải quyết trong tương lai./.



CHÚ THÍCH:

(1) 杨子云,30年中国法制发展大事记, 中国改革网

(2) Wang Zhenmin, The Developing Rule of Law in China, The Asia Quarterly, Volume IV, No4, Autumn 2000.

(3) Quốc vụ viện CHND Trung Hoa, Sách trắng về xây dựng pháp trị xã hội chủ nghĩa tại Trung Quốc, 2008

(4) *China Legal Change*, số 9/2001

(5) 30 năm cải cách mở cửa, Trung Quốc đã xem xét thông qua gần 400 văn bản luật, . 改革开放 30 年 全国人大审议通过近 400 件法律, 来源:新华社 2008 年 10 月 09 日

(6) 反思 30 年来的中国立法, 大致可以总结出以下七条立法基本经验, 学习时报 http://www.ce.cn/xwzx/gnsz/gdxw/200808/16/t20080816_16510055.shtml

(7) Quốc vụ viện CHND Trung Hoa, Sách trắng về xây dựng pháp trị xã hội chủ nghĩa tại Trung Quốc, 2008

(8) Giang Trạch Dân, Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV DCS Trung Quốc, 10-1992.

(9) Điều 15, Hiến pháp CHND Trung Hoa năm 1982 và Hiến pháp Trung Quốc sửa đổi năm 1993.

(10) 石文龙,中国改革开放 30 年法治建设: 私人空间概念形成, 解放日报 来源日期: 2008-10-6 本站发布时间: 2008-10-6.

(11) Hồ Diệu Bang, Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc DCS Trung Quốc lần thứ XII, 9/1982..

(12) Giang Trạch Dân, Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc DCS Trung Quốc lần thứ XV, 9-1997.

(13) Điều 5, Hiến pháp CHND Trung Hoa (sửa đổi năm 1999)

(14) Quốc vụ viện CHND Trung Hoa, Sách trắng về xây dựng pháp trị xã hội chủ nghĩa tại Trung Quốc, 2008

(15) Bin Liang, The Changing Chinese Legal System, 1978–Present: Centralization of Power and Rationalization of the Legal System, Routledge, New York 2008.

(16) Quốc vụ viện CHND Trung Hoa, Sách trắng về xây dựng pháp trị xã hội chủ nghĩa tại Trung Quốc, 2008

(17) GS. Giang Bình, Tiến bộ của pháp trị tại Trung Quốc, xem tại . http://www.china.org.cn/china/reform-opening-up/_node_7054978.htm ngày 31/10/2008.

(18) Mei Ying Gechlik, *Judicial Reform In China: Lessons From Shanghai*, Columbia Journal of Asian Law, Spring / Fall, 2005